

Số: 84/KH-UBND

Tuyên Quang, ngày 17 tháng 4 năm 2023

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới
tỉnh Tuyên Quang năm 2023**

Căn cứ Chương trình hành động số 27-CTr/TU ngày 21/11/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XVII) thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành trung ương Đảng, khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2023, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 319/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới; quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Công văn số 1882-CV/TU ngày 31/01/2023 của Thường trực Tỉnh ủy Tuyên Quang về việc thực hiện Kết luận của đồng chí Chủ tịch Quốc hội tại buổi làm việc với tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch Phát triển kinh tế - xã hội bảo đảm quốc phòng - an ninh năm 2023;

Căn cứ Kế hoạch số 98/KH-UBND ngày 11/6/2021 của UBND tỉnh về kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 360/QĐ-UBND ngày 08/6/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án xây dựng huyện Hàm Yên đạt chuẩn nông thôn mới, giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Công văn số 2003-CV/TU ngày 13/3/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện Thông báo kết luận của Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ; Thông báo số 731-TB/TU ngày 30/3/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về ý kiến của Thường trực Tỉnh ủy tại cuộc họp Thường trực Tỉnh ủy 30/3/2023; Kết luận số 1186-KL/TU ngày 07/4/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Kết luận Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy (ngày 06/4/2023); Văn bản số 206-CV/BCSĐ ngày 11/4/2023 của Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện Kết luận số 1186-KL/TU ngày 07/4/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Tuyên Quang năm 2023, như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Có thêm 12 xã hoàn thành đạt chuẩn xã nông thôn mới gồm: xã Khau Tinh huyện Na Hang; xã Ngọc Hội, huyện Chiêm Hóa; các xã: Minh Hương, Hùng Đức, Thành Long, huyện Hàm Yên; các xã: Xuân Vân, Chiêu Yên huyện Yên Sơn; các xã Phú Lương, Tam Đa, Phúc Ứng, Kháng Nhật, Văn Phú, huyện Sơn Dương. Duy trì, giữ vững và nâng cao chất lượng tiêu chí tại các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới theo Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới các cấp (*huyện, xã, thôn*) giai đoạn 2021-2025 đã được phê duyệt.

2. Có thêm 09 xã xây dựng đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao. Trong đó: 05 xã trong kế hoạch đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2022 chuyển sang thực hiện năm 2023 (*xã Yên Nguyên, huyện Chiêm Hóa; xã Kim Quan, huyện Yên Sơn; xã Hồng Lạc, xã Ninh Lai, huyện Sơn Dương; xã Kim Phú, thành phố Tuyên Quang*) và 04 xã theo kế hoạch xây dựng đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao năm 2023 (*xã Thượng Lâm huyện Lâm Bình; xã Hồng Thái huyện Na Hang; xã Đức Ninh huyện Hàm Yên; xã Phúc Ninh huyện Yên Sơn*). Duy trì, giữ vững, nâng cao chất lượng các tiêu chí tại các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao theo Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới các cấp (*huyện, xã, thôn*) giai đoạn 2021-2025 đã được phê duyệt.

3. Có thêm 04 xã xây dựng đạt chuẩn xã nông thôn mới kiểu mẫu. Trong đó: 01 xã trong kế hoạch đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu năm 2022 chuyển sang thực hiện năm 2023 (*xã Mỹ Bằng huyện Yên Sơn*) và 03 xã theo kế hoạch xây dựng đạt chuẩn xã nông thôn mới kiểu mẫu năm 2023 (*xã Vinh Quang huyện Chiêm Hóa; xã Bình Xa huyện Hàm Yên; xã Tràng Đà, thành phố Tuyên Quang*). Duy trì, giữ vững, nâng cao chất lượng các tiêu chí đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu tại xã Thái Bình, huyện Yên Sơn theo Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới các cấp (*huyện, xã, thôn*) giai đoạn 2021-2025 đã được phê duyệt.

4. Có thêm ít nhất 15 thôn được công nhận đạt chuẩn “Thôn nông thôn mới”, cụ thể: Huyện Lâm Bình 01 thôn; huyện Na Hang 01 thôn; huyện Chiêm Hóa 03 thôn; huyện Hàm Yên 02 thôn; huyện Yên Sơn 03 thôn; huyện Sơn Dương 4 thôn; thành phố Tuyên Quang 01 thôn. Duy trì, giữ vững và nâng cao chất lượng tiêu chí tại các thôn đã đạt chuẩn “Thôn nông thôn mới” các năm trước.

5. Có thêm ít nhất 27 thôn được công nhận đạt chuẩn “Thôn nông thôn mới kiểu mẫu”, cụ thể: Huyện Na Hang 03 thôn; huyện Chiêm Hóa 05 thôn; huyện Hàm Yên 03 thôn; huyện Yên Sơn 05 thôn; huyện Sơn Dương 10 thôn; thành phố Tuyên Quang 01 thôn. Duy trì, giữ vững và nâng cao chất lượng tiêu chí tại các thôn đã đạt chuẩn “Thôn nông thôn mới kiểu mẫu” các năm trước.

6. Có thêm ít nhất 58 vườn hộ gia đình được công nhận đạt chuẩn “Vườn mẫu nông thôn mới”, cụ thể: Huyện Lâm Bình 03 vườn; huyện Na Hang 06 vườn; huyện Chiêm Hóa 11 vườn; huyện Hàm Yên 11 vườn; huyện Yên Sơn 10 vườn; huyện Sơn Dương 16 vườn; thành phố Tuyên Quang 01 vườn. Duy trì, giữ vững và nâng cao chất lượng tiêu chí tại các vườn đã đạt chuẩn “Vườn mẫu nông thôn mới” các năm trước.

7. Huyện Hàm Yên: Duy trì, giữ vững, nâng cao chất lượng 03 tiêu chí huyện nông thôn mới đã đạt chuẩn (gồm: Tiêu chí số 1 về Quy hoạch; Tiêu chí số 3 về Thủy lợi và phòng chống thiên tai; Tiêu chí số 4 về Điện) và từng bước thực hiện hoàn thành các tiêu chí chưa đạt chuẩn.

8. Huyện Sơn Dương: Thực hiện duy trì, giữ vững, nâng cao chất lượng 04 tiêu chí huyện nông thôn mới đã đạt chuẩn (gồm: Tiêu chí số 3 về Thủy lợi và phòng, chống thiên tai; Tiêu chí số 4 về Điện; Tiêu chí số 6 về Kinh tế; Tiêu chí số 9 về An ninh trật tự - Hành chính công). Năm 2023, hoàn thành 02 tiêu chí (Tiêu chí số 01 về Quy hoạch, Tiêu chí số 8 về Chất lượng môi trường sống), và từng bước thực hiện hoàn thành các tiêu chí chưa đạt chuẩn.

9. Thành phố Tuyên Quang: Thực hiện rà soát và duy trì, giữ vững, nâng cao chất lượng tiêu chí thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới theo Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

10. Số tiêu chí bình quân chung toàn tỉnh đạt 15,7 tiêu chí/xã.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Giao thông: Xây dựng, nâng cấp 694,4 km đường giao thông (gồm: 76,1 km đường huyện; 127,7km đường trục xã, liên xã; 363,7 km đường trục thôn, liên thôn; 24,1 km đường ngõ xóm; 102,78 km đường giao thông nội đồng); 68 công trình cầu, kè chống sạt lở; 05 công trình đường vận xuất; giải phóng mặt bằng bến xe khách trung tâm huyện Hàm Yên và xây dựng bến thủy huyện Lâm Bình.

2. Thủy lợi: Xây dựng, nâng cấp, sửa chữa 51 công trình thủy lợi đầu mối, kè phòng chống thiên tai, đập thủy lợi; thực hiện kiên cố hóa 62,7 km kênh mương theo Kế hoạch thực hiện Nghị quyết 09/2020/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh.

3. Điện: Xây dựng, nâng cấp 21 công trình hạ tầng lưới điện (*trạm biến áp, đường dây trung áp, hạ áp*) và 01 công trình hệ thống cấp điện khu vực nông thôn.

4. Trường học: Xây dựng 172 công trình trường học, gồm: 56 công trình trường Mầm non, mẫu giáo; 59 công trình trường Tiểu học và bán trú; 50 công trình trường Trung học cơ sở; 05 công trình hệ thống các trường học; 01 công trình trường Phổ thông trung học (hoàn thành tiêu chí huyện); 01 công trình Trung tâm GDNN-GDTX huyện (*đạt kiểm định chất lượng giáo dục*).

5. Cơ sở vật chất văn hóa: Xây dựng, nâng cấp 01 bể bơi huyện Hàm Yên, 01 Trung tâm văn hoá - thể thao huyện Hàm Yên, 06 nhà văn hóa xã, 08 sân thể thao xã, 70 nhà văn hoá thôn, 20 sân thể thao thôn; hỗ trợ trang thiết bị cho 06 nhà văn hoá xã và 85 nhà văn hóa thôn; lắp đặt 01 bộ dụng cụ thể dục, thể thao ngoài trời, khu vui chơi công cộng; xây dựng 01 nhà truyền thống dân tộc Pả Thèn.

6. Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn: Nâng cấp, cải tạo 01 chợ trung tâm huyện Hàm Yên và 23 chợ xã.

7. Thông tin và truyền thông: Nâng cấp 01 Trung tâm phát thanh của Trung tâm Văn hóa Truyền thông - thể thao huyện Hàm Yên; 03 trạm truyền thanh xã; 07 cụm truyền thanh thôn; 01 điểm bưu điện văn hóa xã.

8. Nhà ở dân cư nông thôn: Hỗ trợ thực hiện xóa nhà tạm, sửa chữa nhà ở cho 406 hộ.

9. Kinh tế và tổ chức sản xuất: Thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất, đào tạo nghề cho lao động nông thôn và huy động đầu tư tín dụng ngân hàng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

10. Y tế: Sửa chữa, nâng cấp 01 Trung tâm Y tế huyện Sơn Dương; xây dựng, nâng cấp 08 trạm y tế xã và hỗ trợ trang thiết bị cho 04 trạm y tế xã.

11. Môi trường: Xây dựng, nâng cấp 27 công trình cấp nước tập trung; 05 công trình xử lý rác thải, nước thải tập trung; 26 điểm thu gom rác thải tại thôn (*bao gồm hỗ trợ xe chở rác*); 01 mô hình tái chế chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp; 14 nghĩa trang theo quy hoạch; 75 nhà tắm, 157 nhà tiêu, 26 chuồng trại chăn nuôi, 553 bể biogas và bể tự hoại; 1.392 bể chứa bao bì thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng.

12. Xây dựng thôn nông thôn mới, thôn nông thôn mới kiểu mẫu, vườn mẫu nông thôn mới: Hỗ trợ sau khi thực hiện 27 thôn đạt “Thôn nông thôn mới kiểu mẫu” và 58 vườn đạt “Vườn mẫu nông thôn mới”.

(Chi tiết theo biểu số 01 kèm theo)

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Tổng kế hoạch vốn: 3.534.872 triệu đồng.

1. Vốn ngân sách nhà nước: 1.744.384 triệu đồng, chiếm 49,3% tổng kế hoạch, nhu cầu vốn; trong đó:

- Vốn đầu tư phát triển: 1.744.384 triệu đồng, chiếm 85,1% nguồn vốn ngân sách nhà nước.

+ Vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: 286.807,0 triệu đồng.

+ Vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững: 89.018,0 triệu đồng.

+ Vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: 89.826,0 triệu đồng.

+ Vốn thực hiện Kế hoạch bê tông hóa đường giao thông nông thôn và cầu trên đường giao thông nông thôn giai đoạn 2021-2025: 120.481,0 triệu đồng.

+ Vốn thực hiện Kế hoạch kiên cố hóa kênh mương giai đoạn 2021-2025: 47.697,0 triệu đồng.

+ Vốn thực hiện dự án cấp điện từ lưới điện quốc gia: 61.347,0 triệu đồng.

+ Vốn thực hiện Đề án xây dựng nhà văn hóa thôn, tổ dân phố gắn với sân thể thao và khuôn viên giai đoạn 2021 -2025: 6.300,0 triệu đồng.

+ Vốn thực hiện Chương trình ĐTPT mạng lưới y tế cơ sở vùng khó khăn giai đoạn 2021-2025, vốn ADB: 30.618,0 triệu đồng.

+ Quỹ “*Vì người nghèo*” (thực hiện tiêu chí nhà ở dân cư): 4.080,0 triệu đồng.

+ Vốn của tỉnh đã cân đối để đối ứng thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia: 13.617,0 triệu đồng.

+ Vốn tiếp tục cân đối, lồng ghép nguồn lực (từ các các nguồn: Ngân sách tỉnh, ngân sách huyện và lồng ghép khác): 734.571,0 triệu đồng.

- Vốn sự nghiệp: 259.302 triệu đồng, chiếm 14,9% nguồn vốn ngân sách nhà nước (*từ 03 Chương trình MTQG và Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND*).

2. Vốn đề nghị các cơ quan bộ, ngành Trung ương hỗ trợ huyện Sơn Dương: 316.388 triệu đồng, chiếm 9,0% tổng kế hoạch, nhu cầu vốn.

3. Vốn tín dụng: 1.200.000 triệu đồng, chiếm 33,9% tổng kế hoạch, nhu cầu vốn.

4. Vốn huy động từ doanh nghiệp: 99.014,0 triệu đồng, chiếm 2,8% tổng kế hoạch, nhu cầu vốn.

5. Vốn nhân dân đóng góp: 175.086 triệu đồng, chiếm 5,0% tổng kế hoạch, nhu cầu vốn.

(Chi tiết theo biểu số 02 kèm theo)

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng công tác thông tin, tuyên truyền về xây dựng nông thôn mới trên phương tiện thông tin đại chúng, các trang thông tin điện tử của tỉnh, ngành và địa phương. Tiếp tục tuyên truyền, vận động nhân dân

thực hiện chỉnh trang nhà cửa, bảo vệ cảnh quan môi trường, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, giữ gìn an ninh trật tự.

2. Trên cơ sở Chương trình xây dựng nông thôn mới, Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới các cấp (*huyện, xã, thôn*) giai đoạn 2021-2025 và theo quy định phân cấp của Trung ương: Rà soát Đề án xây dựng nông thôn mới huyện Hàm Yên giai đoạn 2021-2025 để đề xuất giải pháp điều chỉnh, bổ sung đảm bảo phù hợp với thực tế của tỉnh (*trong trường hợp phát sinh nội dung cần điều chỉnh, bổ sung*).

3. Thường xuyên rà soát, đôn đốc, kiểm tra hướng dẫn thực hiện Đề án xây dựng huyện Sơn Dương đạt chuẩn nông thôn mới vào năm 2025 khi được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và đề xuất giải pháp điều chỉnh, bổ sung đảm bảo phù hợp với thực tế của tỉnh (*trường hợp phát sinh nội dung cần điều chỉnh, bổ sung*).

4. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, đôn đốc đẩy nhanh tiến độ, chất lượng thực hiện kế hoạch năm 2023 về xây dựng kênh mương nội đồng, nhà văn hoá, bê tông hóa đường giao thông nông thôn và xây dựng cầu trên đường giao thông nông thôn.

5. Thực hiện hiệu quả Chương trình “*Mỗi xã một sản phẩm*” giai đoạn 2021-2025, xây dựng và triển khai các dự án liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm. Tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn, hỗ trợ phát triển sản xuất gắn với thực hiện Đề án cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản hàng hóa, tập trung vào các sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc sản đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng, giá trị gia tăng cao gắn với xây dựng nông thôn mới; tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức, cá nhân tiếp cận với các chính sách về hỗ trợ phát triển sản xuất.

6. Thực hiện phân bổ nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách Trung ương năm 2023; tổ chức thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách của Trung ương, của tỉnh liên quan đến thực hiện Chương trình; huy động các nguồn vốn trong nước và quốc tế thông qua các chương trình, dự án về nông nghiệp, nông thôn; rà soát, phân loại các dự án đầu tư, các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất để lồng ghép, sử dụng hợp lý nguồn vốn theo từng chương trình, dự án; huy động đóng góp tự nguyện từ nhân dân trên cơ sở phù hợp với khả năng đóng góp từ cộng đồng xã hội, các doanh nghiệp, các tổ chức cá nhân tham gia đóng góp xây dựng nông thôn mới; phân bổ hợp lý nguồn vốn để thực hiện hoàn thành các tiêu chí nông thôn mới đối với 12 xã mục tiêu hoàn thành đạt chuẩn xã nông thôn mới, 09 xã hoàn thành đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và 05 xã hoàn thành đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu năm 2023.

7. Các sở, ngành có lãnh đạo là thành viên Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025 (*sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo tỉnh*): Xây dựng kế hoạch chi tiết để tổ chức thực hiện hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm 2023; tăng cường công tác hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá tiến độ, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình tại cơ sở.

8. Tổ chức đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực tham mưu chỉ đạo, điều hành và trực tiếp tổ chức thực hiện ở cơ sở cho cán bộ làm công tác xây dựng nông thôn mới cấp huyện, xã, thôn bản.

9. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố: Chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện Bộ tiêu chí thôn nông thôn mới kiểu mẫu và vườn mẫu nông thôn mới để tổ chức thực hiện đảm bảo hoàn thành mục tiêu năm 2023 đã xác định; tiếp tục triển khai kế hoạch củng cố, duy trì và giữ vững 100% tiêu chí tại các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao và nông thôn mới kiểu mẫu.

(Chi tiết kế hoạch thực hiện có biểu số 03 kèm theo)

V TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố:

- Xây dựng kế hoạch, giải pháp cụ thể để chủ động tổ chức triển khai thực hiện chương trình năm 2023; tăng cường kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn các xã triển khai thực hiện kế hoạch được giao; định kỳ hàng tháng, quý, sáu tháng, cuối năm báo cáo kết quả thực hiện và đề xuất kịp thời các biện pháp chỉ đạo với Ban Chỉ đạo tỉnh *(gửi Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh để tổng hợp)*.

- Ủy ban nhân dân huyện Hàm Yên: Chủ động rà soát Đề án xây dựng nông thôn mới huyện Hàm Yên giai đoạn 2021-2025 theo Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 để xây dựng kế hoạch thực hiện đảm bảo bám sát Bộ tiêu chí mới, phù hợp với điều kiện thực tế.

- Ủy ban nhân dân huyện Sơn Dương: Xây dựng kế hoạch, tổ chức chỉ đạo, triển khai thực hiện toàn diện các nội dung Đề án xây dựng huyện Sơn Dương đạt chuẩn nông thôn mới vào năm 2025; phối hợp với các sở, ban, ngành cấp tỉnh tổ chức tốt công tác tuyên truyền với nhiều hình thức đa dạng về Chương trình xây dựng nông thôn mới; xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2023 - 2025 trên địa bàn và kế hoạch thực hiện hàng năm; phân công nhiệm vụ, giao trách nhiệm cụ thể cho từng thành viên Ban chỉ đạo cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn trong việc tổ chức và thực hiện Đề án xây dựng huyện nông thôn mới.

2. Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh *(thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh)*:

- Xây dựng kế hoạch, giải pháp cụ thể đến cấp huyện, cấp xã để thực hiện Chương trình đối với những nội dung, lĩnh vực thuộc trách nhiệm quản lý, phụ trách của ngành; chủ động hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra theo dõi, quản lý việc thực hiện Chương trình đến từng xã; định kỳ hàng tháng, quý, sáu tháng, cuối năm báo cáo kết quả thực hiện và đề xuất kịp thời việc giải quyết những nội dung vượt thẩm quyền với Ban Chỉ đạo tỉnh *(gửi Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh để tổng hợp)*.

- Chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2023 theo lĩnh vực ngành quản lý, phụ trách đảm bảo bám sát kế hoạch chung toàn tỉnh.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Tuyên Quang; các tổ chức đoàn thể cấp tỉnh, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Tuyên Quang tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về xây dựng nông thôn mới.

4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện thành phố và các cơ quan đơn vị liên quan:

- Rà soát nguồn vốn thực hiện kế hoạch đảm bảo chặt chẽ, tập trung nguồn vốn cho các xã mục tiêu hoàn thành, đạt chuẩn xã nông thôn mới năm 2023; tiếp tục huy động nguồn lực để bổ sung cho phần kinh phí còn thiếu để tổ chức thực đảm bảo chặt chẽ, đúng quy định và kế hoạch đề ra; lựa chọn ưu tiên triển khai thực hiện các hạng mục công trình, dự án, các nội dung công việc đảm bảo phù hợp với khả năng cân đối nguồn lực, không để phát sinh nợ khi thực hiện Chương trình, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 25/4/2023.

- Tham mưu cho Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức thực hiện Kế hoạch này; định kỳ hàng quý, sáu tháng, cả năm tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện với Ban Chỉ đạo Trung ương các Chương trình mục tiêu Quốc gia, Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- BCĐTW CTMTQG XDNTM;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Văn phòng ĐP NTM Trung ương;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQ, các đoàn thể tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND huyện, thành phố;
- Chánh VP, các PCVP UBND tỉnh;
- VPĐP NTM tỉnh;
- Chuyên viên NLN;
- Lưu VT (Hòa) .

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thế Giang

